ANNA AKHMATOVA:
THI SĨ TRONG CÙM GÔNG CỘNG SẢN

Nguyễn Mạnh Trinh

Thi Sĩ Nga Anna Andreevna Akhmatova (1888-1966).

Trong buổi lễ tưởng niệm nhà thơ Ana Akhmatova tại giảng đường Đại Học Harvard, diễn viên Nga Liên Xô Alla Demidova đã đọc những đoạn thơ của trường khúc Requiem, như một hồi ức của một thi sĩ nạn nhân của một chế độ bạo tàn sắt máu của Stalin. Với nhạc nền là những tấu khúc của mozart, cử tọa đã liên tưởng được thế nào là đường bay của những vần điệu mênh mang đau đớn, và hình như đã nghe được tiếng kinh cầu thống thiết của cả một thời đại Nga Xô Viết từ những cuộc biến loạn liên miên đến hai cuộc thế chiến đẫm máu tàn phá đất nước bại hoại tâm hồn. Bài thơ nhắc lại một thời đại đầy bóng ma, của những chuỗi thời gian đầy băng hoại…

Số phận văn nghệ sĩ trong các chế độ độc tài toàn trị đều giống nhau. Họ phải chọn lựa một trong hai thái độ. Hoặc là, xuôi tay phục vụ cho chế độ, góp một tay cho việc minh họa và xưng tụng lãnh tụ. Hoặc là, làm một người trung thực, làm văn nghệ trong cung cách tự do, chống lại những chỉ đạo và áp lực của chế độ.

Hãy nhìn tình trạng văn học ở Nga Xô Viết dưới thời Stalin và ở Việt Nam dưới thời cộng sản của Hồ chí Minh và các người kế vị. So sánh, không có khác biệt nào quan trọng nếu không nói là y chang nguyên bản. Ở Việt Nam, hoặc là cư xử và viết giống như Tố Hữu, Nguyễn đình Thi, Hoài Thanh, Chế lan Viên...Hoặc là ngược lại như Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Phan Khôi, Hoàng Cầm, Phùng Cung...Cái mà gọi là văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa thực chất chỉ là một áo khoác cho những lời tuyên truyền, xưng tụng chế độ, một công cụ phục vụ chính trị. Còn nếu chủ trương tự do tư tưởng, nhà văn sẽ bị nghiền nát hoặc đẩy ra bên lề xã hội ngay. Cái tội ''Nhân Văn'' là một tội nặng, cả gia đình, gia tộc cũng bị họa lây còn hơn bị tru di tam tộc hồi phong kiến nữa. Khiến cho biết bao nhiêu cuộc đời bị đẩy vào đến chỗ khốn cùng không lối thoát. Chế độ mật vụ, bao vây sinh kế, cấm cầm bút, gia đình con cái bị đối xử phân biệt. Vì lý lịch xấu, không thể học hành, không thể làm việc để sinh sống bình htường. Ấy là không kể những án tù luôn luôn chờ chực. Ở cái xã hội ấy, mọi người nghi ngờ nhau và tâm lý sợ sệt ăn sâu trong tiềm thức thành một quán tính khó bỏ. Đọc những cuốn sách, bài báo về sau này nhắc lại chuyện cũ Nhân Văn mà rợn người. Trần Dần, thông minh, tài hoa, sắc sảo là thế, mà khi bị chế độ trù dập, chán nản ngồi yên một chỗ trong nhà đến nỗi cái bóng lõm vào trong tường thành hình dạng một người như Đạt Ma đang tuyệt cốc...Quang Dũng, thơ Tây Tiến hào hùng, thơ Đôi Mắt Người Sơn Tây tràn đầy tình cảm, thế mà bị ghen tài và kết tội tiểu tư sản mỗi lần nghe khen ngợi câu thơ để đời ''Đêm mơ Hà Nội dáng kiều

thơm...'' lại rưng rưng nước mắt chắp tay lạy xin đừng đọc bởi qúa nhiều hoạn nạn khởi đi từ bài thơ ấy. Và còn bao nhiêu chuyện khác, Phùng Quán ''văn chui, rượu chịu, cá trộm'' nuôi sống một đời, Phùng Cung, Bùi Ngọc Tấn, Nguyễn Chí Thiện... bao nhiêu năm tù không án vì cái họa văn tự...

Ở Nga Xô Viết, từ năm 1930, khi Stalin chiếm được địa vị lãnh đạo độc tôn trong đảng và chính quyền, một chế độ kiểm soát khắt khe được hình thành kể cả trong lãnh vực văn nghệ. Văn nghệ sĩ phải sáng tác theo đường lối ấn định và những người không tuân thủ bị đe nẹt tối đa từ việc bị cấm sáng tác đến việc bị cải tạo lao động khổ sai hay hoặc ngồi tù. Hội nhà văn trên danh nghĩa là của nhà văn nhưng chính là một công cụ để kiểm soát và theo dõi. Mọi người đầu trở thành công an, rình mò, báo cáo lẫn nhau.

Nhà văn phải theo đường lối sẵn có nên có tình trạng mặc đồng phục giống nhau trong sáng tác phẩm. Trong thời kỳ này, bất cứ đề tài nào muốn được in ấn phổ biến cũng phải thêm vào những ý, những dòng xưng tụng lãnh tụ vĩ đại Stalin. Hội nhà văn được củng cố và theo chủ đích là thực hiện những đề cương văn hóa do đảng đề ra như làm sáng tỏ những nét siêu việt của chế độ cộng sản và là đại diện cho những khát vọng trung thực của đất nước. Trên lý thuyết thì như vậy nhưng thực tế, văn học như thế đơn điệu, không có sinh khí, và mọi sáng tác phẩm na ná giống nhau vì mọi văn nghệ sĩ ít ai dám bước qua những lằn vạch cấm kỵ của chế độ.

Nhưng cũng có những người cầm bút đi ra ngoài cấm kỵ nhưng chỉ là những trường hợp lẻ loi. Như Mikhail Sholokhov với tiểu thuyết bộ tư ''The Quiet Flow the Don'' và ''The Don Flows Home to the Sea'', giữa những lằn vạch phân biệt giữa Hồng Quân và Bạch Vệ trong cuộc chiến của cách mạng Nga Xô Viết từ năm 1918-1921, với chân dung của những chiến sĩ Don Cossacks. Hay sáu cuốn tiểu thuyết của Leoni Leonov như ''The Soviet River'' hoặc ''The Russian Forest'' tất cả đều chứa đựng những ý hướng tự do phê phán những biện pháp đấu tranh giai cấp. Những nhà văn có khuynh hướng độc lập còn phải kể đến Konstantin Fedin, Aleksei N. Tolstoi tuy cũng theo khuôn khổ của chế độ nhưng cũng cố giữ truyền thống lãng mạn từ truyền thống văn chương thuở trước.

Nhưng, cuộc khủng bố trắng các văn nghệ sĩ mà có người gọi là ''The Great Terror of 1937-1938'' thì thật là kinh khiếp. Những nhà văn nhà thơ như Anna Akhmatova, Boris Paternak, Osip Mandelstam...bị buộc phải thôi viết và vắng bóng trên văn đàn một thời gian dài. Nhiều người bị tù tội vì lý do chỉ là người cầm bút. Những người bị đe nẹt o ép quá đến phải tự tử như Marina Tsvetayeva, Mayakovsky...Còn có một số tuy vẫn cố gắng sáng tác nhưng rất vô vọng trong ý định xuất bản, như Mikhail Bulgakov hoàn tất tác phẩm ''The Master and Margarita'' năm 1940 trước khi từ trần mấy tháng mà mãi đến năm 1965 mới in được ấn bản đầu tiên ở Nga. Tác phẩm ''Doctor Dzhivago'' của Boris Paternak mãi đến năm 1987 mới in bản đầu tiên ở Nga trong khi đã in lần đầu tiên ở Ý mấy chục năm trước.

Nhiều người viết phải lưu vong như Ivan Bunin, Giải Nobel Văn Chương năm 1933, như Vladimir Nabokov, như Joseph Brodsky...Anna Akhmatova, một thi sĩ sống trong một đất nước mà xã hội đầy những cùm gông xiềng xích của một chế độ độc tài toàn trị. Bà, là người đã viết những câu thơ ca tụng tình yêu, và cả những vần thơ ái quốc. Những câu thơ như:

Hãy tin tôi, không phải nọc rắn độc buốt rát
Nhưng từ lâu là dấu vết bị hút máu của tôi
Trong cánh đồng trắng hoang tôi trở thành cô bé câm lặng
Với âm vọng loài chim tôi than khóc tình tôi...

Thơ của Anna Akhmatova không có những ngôn từ của bài diễn văn nẩy lửa. Mà thơ của bà cũng không có những lời phê phán chế độ nặng nề. Thơ của bà nêu lên những bi thảm của cuộc sống và những bi kịch ấy kết cấu thành ngôn ngữ thi ca. Joseph Brodsky viết về thơ của bà, là ngôn ngữ tạo thành bởi lời nói dân dã thường ngày, của những âm sắc bản địa với thổ ngữ bình dân và ca dao, tục ngữ quyện vào nhau thành một khối đồng nhất của lời ngỏ trái tim nhiều cảm lụy. Trong thế giới riêng của thi nhân, bà không có một vận động quá mức nào để phát triển hoặc tạo bùng vỡ. Nỗi đau, là nỗi đau cố nhiên của một người mẹ lo lắng, thương nhớ con. Nỗi buồn, cũng là nỗi buồn quen thuộc của một người vợ với người chồng đầu gối tay ấp. Nhưng, phảng phất trong đó, có một nỗi thiêng liêng của giây phút cảm thông tuyệt diệu, đi sâu vào trong thầm lắng của tâm thức.

Anna Akhmatova (1889-1966) là bút hiệu của Anna Andreyevna Gorenko, một cô gái sinh trưởng ở Bolsboy Fontan, gần Odessa xứ Ukraine,trong một gia đình của một Kỹ Sư Hàng Hải. Cho đến khi từ trần, cuộc sống bà trôi nổi theo những biến cố chính trị của nước Nga nhưng bao giờ cũng được xưng tụng là một trong những nhà thơ nữ lớn của văn học Nga Xô Viết. Bà làm thơ từ lúc 11 tuổi và khi 21 tuổi đã là thành viên của trường phái thơ Acmeist mà người thành lập chính là chồng của bà, Nikolay Gumilyov, một trí thức chống lại đảng cộng sản Bolsheviks và bị xử tử năm 1921. Bà mê thích thi ca từ lúc thiếu thời nhưng khi thân phụ bà khám phá ra sở thích ấy đã bắt buộc bà không được dùng tên tuổi thực vì ông cho rằng như vậy làm hủy hoại thanh danh của gia đình. Anna Gorenko đã chọn tên họ của bà cụ tổ làm bút hiệu. Bà học Trường Luật ở Kiev và lập gia đình với Gumilyov năm 1910. Sau ngày thành hôn một thời gian ngắn, ông di chuyển tới Abyssinia và bỏ bà ở lại. Khi ông bỏ đi, Anna Akhmatova đã làm nhiều bài thơ và được xuất bản thành tập thơ đầu tiên ''Evening''. Đứa con trai Lev sinh năm 1912 và sống với gia đình bà nội, người rất ghét Anna Akhmatova. Bà cũng xung khắc với gia đình chồng nhưng chồng bà không chấp nhận chuyện ấy. Sau này, bà đã viết rằng: ''tình mẫu tử là nỗi thương tâm rực rỡ mà tôi chẳng bao giờ sở hữu...''

Khi tập thơ được xuất bản, Anna Akhmatova trở thành một vóc dáng thi ca trí tuệ và gia nhập vào sinh hoạt văn học ở St. Petersburg. Tập thơ htứ hai, ''Rosary'' xuất bản năm 1914 được phê phán như là một xác định tài năng của bà. Bà trở thành một trong những cột trụ của trường phái vận động văn học Acmeism cùng với Nikolai Gumilyov và Osip Mandelstam. Phong trào này đi tìm một khai phá cho ngôn ngữ thi ca. Chữ phải rõ nghĩa và không muốn như ngôn ngữ của khuynh hướng tượng trưng chủ nghĩa đang độc tôn trên thi đàn Nga. Vị trí của con chữ phải được xác định thích hợp và sự trong sáng cũng như không cầu kỳ để tạo ấn tượng nghệ thuật. Thẩm mỹ quan của thi ca phải căn bản trên sự đơn giản.

Osip Mandelstam đã cho rằng Akhamatova khởi đầu không ảnh hưởng bởi một nhà thơ nào mà lại ảnh hưởng bởi những tiểu thuyết gia nổi tiếng của Nga Xô Viết như Dostoyevsky, Tolstoy, Turgenev. Những điều ấy như một món quà tặng của thượng đế để kỹ thuật tiểu thuyết, đến âm điệu du dương, từ ngôn ngữ ngắn gọn sắc cạnh đến sự biểu lộ của tâm lý trong tận cùng nội tâm. Tất cả những điều ấy làm thơ của bà rộng hơn, sâu hơn và đi xa hơn.

Như trường ca Requiem có những đoạn tả cảnh tả tình mà ở đó nét phác họa đã làm thành hình tượng của nỗi đau mơ hồ nhưng có thực và ngầm chứa đầy nỗi xúc động

Câm lặng chảy con sông Don câm nín
trăng vàng trượt trong ngôi nhà
Hắn trượt với chiếc mũ đội lệch
Hắn nhìn đăm đăm bóng tối, giữa ánh trăng vàng

Người đàn bà bệnh hoạn
Người đàn bà cô quạnh một mình
Chồng đã yên nấm mộ, con thì mù mịt lao lung
Lời nào cầu nguyện cho tôi...

Bà có một đời sống tình cảm không may mắn. Ba lần kết hôn nhưng đều là những hôn phối bất hạnh. Người chồng thứ nhất, Nikolai Gumilyov, thành hôn 1910 ly dị 1918. Người chồng thứ hai, Vladimir Shileiko, lập gia đình năm 1920, ly dị năm 1928. Người chồng thứ ba, Nikolai Punin chết năm 1950 tại trại tập trung lao động khổ sai ở Siberia. Riêng với Nhà Văn Boris Paternak đã hai lần xin đính hôn với bà. Thơ của bà đa phần là thơ tình yêu, nhưng tình yêu đầy bi thảm, cay đắng và thất vọng. Trong cung cách biểu lộ tâm tư rất nữ phái với âm điệu mênh mang phản ánh một đời sống đầy sóng gió nhưng lãng mạn:

Đen tối và chia cách thiên thu
Em chia sẻ bình đẳng với anh
Sao lại khóc ? Cho em nắm lấy bàn tay anh
Hẹn với em anh sẽ lại trở về
Anh và em như hai đỉnh núi cao
Vời vợi xa chẳng bao giờ gần cận lại
Gửi cho em hàng chữ
Giữa nửa đêm thời khắc của những vì sao.

Bài thơ ''In Dream'' mà tôi chuyển ngữ đã có phong vị của một bài thơ gửi cho người chia cách. Đơn giản, rõ ràng, không qua một sự gián tiếp nào mà trực tiếp vào nỗi buồn. Nhưng là nỗi niềm sâu sắc, là xúc cảm thật.

Có một bài thơ, lúc đầu không in thành ấn bản nhưng được truyền khẩu rộng khắp. Và cũng bài thơ ấy viết trong một thời gian thật dài, dài cả về thời lượng cũng như dài về nỗi bất hạnh của những người bị đè nén đàn áp. Tập thơ ấy, khi in xong chỉ trong vòng một tháng và bị tịch thu, để rồi ba năm sau khi nhà độc tài đỏ Stalin chết mới được in lại với ấn bản mới.

Bài thơ ''Requiem'' của Anna Akhmatova, kinh cầu hồn cho một thời đại mà quỷ dữ lên ngôi. Bài thơ là tiếng nói dũng liệt của một tâm thức thời đại bị nhận chìm trong cơn hồng thủy. Nỗi niềm ấy, tuy là của hoàn cảnh riêng thi nhân nhưng cũng có nét chung đồng tình của cả một thế hệ. Chồng bị chết trong đầy ải, con trai bị cầm tù trong xà lim tối, vết thương đau ấy làm sao nguôi. Và, thơ là đuốc lửa thắp lên, soi rọi chân dung thời đại.

Nhà thơ Joseph Brodsky, cũng một người lưu vong đã viết về một người ở lại nhưng lưu vong tại chính đất nước mình: ''Ở vào trong một vài thời đại lịch sử, chỉ có thi ca mới có vị trí cân xứng với thực tại bằng cách thâm nhập vào những quý giá mà nhân loại nâng niu hoặc thu dấu vào ở trong lòng bàn tay khi mà trong đầu óc đầu hàng không nắm bắt được. Theo ý nghĩa ấy, cả thế gian phải nâng niu tên tuổi của Anna Akhmatova''.

''Requiem'' là một chuỗi những bài thơ tiêu biểu cho thi ca Anna Akhmatova gồm 10 thi khúc viết trong thời gian khá dài, bắt đầu năm 1935 và hoàn tất năm 1940. sau một thời gian truyền khẩu, bản in đầu tiên ở Munich năm 1963 và được in lại ở Nga Xô Viết năm 1987. Thơ bắt nguồn từ biến cố người chồng Nikolai Punin bị bắt giam năm 1935 và tiếp theo người con trai. Gumilyov Lev bị bắt giam năm 1938. 10 đoạn thơ mở ra những tâm tình thời đại của một dân tộc bị đàn áp trong áp lực khủng bố của bạo quyền. Có người làm thơ, từ chối ra sống ở ngoại quốc, ở lại đối diện với một cuộc đời đầy nhiễu nhương bất công đầy đọa. Tiếng kêu trầm thống của những người bị đẩy vào ngõ cụt của cuộc nhân sinh:

không bầu trời quốc ngoại nào bảo vệ được tôi

Không cánh vỗ xa lạ nào làm khiên mộc cho mặt mũi tôi
Tôi sẽ đứng dáng nhân chứng của phận số chung
Tự cứu mình trong thời khắc này, nơi chốn này...

Trong ''Lời thay cho khai từ'' của ''Requiem'', Thi Sĩ viết:

''Trong những ngày tàn khốc của Yezhovschina tôi trải qua 17 tháng ở cõi ngoài ngóng đợi và hỏi có thể mô tả lại''

Tôi trả lời:

Vâng, tôi sẽ...
Rồi nỗi yếu đuối tương tự của nụ cười trượt lên
Điều gì đã một lần hằn lên nét mặt.

Hay đoạn số 7 của ''Requiem'', ''Câu văn'':

Chữ nghĩa, giống như tảng đá nặng
Rớt vào lồng ngực tôi đang thở
Sẵn sàng rồi, tôi chẳng kêu van
cam chịu đựng mong có điều tốt đẹp nhất
Tôi gánh vác thật nhiều
Để quên lãng niềm đau miên viễn
Để hồn tôi như đá tảng
Để thân xác tôi vẫn mãi hồi sinh
Nếu không...mùa hạ quê mùa
Tiệc chiêu đãi đằng sau khuôn cửa sổ
Kéo dài trước khi tôi chìm trong giấc ngủ.
Ngày đẹp trời và ngục tối trống không...

Thơ của bà, là tiếng nói mãnh liệt của tâm thức một người bị đè nén. Những câu thơ, tưởng đơn độc nhưng lại có sự kết hợp của những chia sẻ từ người đồng cảnh ngộ và đồng cảm, đồng điệu nữa.

Khi chẳng còn cần thiết điều chi
Tôi chập chững bước đi đứa trẻ
Nương tựa vào bóng tôi, bạn thiết
Mà tôi khao khát
Gió lốc lùm cây, ào ào sức thổi
Và gót chân tôi vài bước cận mộ phần...

Thi sĩ không phải là người reo vui nơi cuộc sống. Hình như thế ? Trong ngôn ngữ của thi ca có hơi ẩm của giọt lệ. Nhưng, không van xin không cầu lụy, thơ trung thực với nỗi đau của một thời thế biển dâu. Thành ra, người đọc thơ, dù ở trang ''Requiem'' của Anna Akhmatova, hay những vần của Phùng Quán ''Đêm Nghi Tàm đọc thơ Đỗ Phủ'', cũng đều chia sẻ cái mênh mang vô thủy vô chung cũa nỗi buồn những người sinh lầm thế kỷ nhưng vẫn muốn trọn vẹn tiết tháo con người...